



## Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

CHN - China

AFTER 1 MATCH

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	3	YUAN Zhi	5	2	1	8	37.50
	4	ZHANG Chen	6	-	2	8	75.00
	6	LIANG Chunlong	3	1	-	4	50.00
	7	ZHONG Weijun	3	-	2	5	60.00
	8	CUI Jianjun	2	1	1	4	25.00
	11	GENG Xin	4	-	1	5	80.00
	13	KOU Zhichao	5	1	3	9	44.44
	14	XU Jingtao	4	1	2	7	42.86
	15	LI Runming	-	-	-	-	0.00
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	5	1	5	11	36.36
	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	0.00
	<b>Team Totals</b>		37	7	17	61	49.18

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	0.00
	4	ZHANG Chen	-	1	1	2	0.00
	6	LIANG Chunlong	2	2	1	5	0.67
	7	ZHONG Weijun	-	-	2	2	0.00
	8	CUI Jianjun	-	-	-	-	0.00
	11	GENG Xin	3	1	4	8	1.00
	13	KOU Zhichao	1	2	-	3	0.33
	14	XU Jingtao	3	3	-	6	1.00
	15	LI Runming	-	1	-	1	0.00
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	-	1	-	1	0.00
	22	MAO Tianyi	1	-	2	3	0.33
	<b>Team Totals</b>		10	11	10	31	3.33

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	2	1	6	9	0.67
	4	ZHANG Chen	1	-	8	9	0.33
	6	LIANG Chunlong	-	1	12	13	0.00
	7	ZHONG Weijun	-	1	7	8	0.00
	8	CUI Jianjun	1	1	2	4	0.33
	11	GENG Xin	-	-	2	2	0.00
	13	KOU Zhichao	2	2	12	16	0.67
	14	XU Jingtao	-	-	3	3	0.00
	15	LI Runming	-	-	2	2	0.00
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	-	2	1	3	0.00
	22	MAO Tianyi	-	-	3	3	0.00
	<b>Team Totals</b>		6	8	58	72	2.00


<b>Team</b>	<b>Opponent Errors &amp; Team Faults</b>	22	1
-------------	--	----	---


## Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

CHN - China

AFTER 1 MATCH

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	-	-	2	2	0.00
	4	ZHANG Chen	-	-	3	3	0.00
	6	LIANG Chunlong	-	-	2	2	0.00
	7	ZHONG Weijun	-	-	2	2	0.00
	8	CUI Jianjun	-	-	2	2	0.00
	11	GENG Xin	-	1	-	1	0.00
	13	KOU Zhichao	-	-	1	1	0.00
	14	XU Jingtao	-	-	1	1	0.00
	15	LI Runming	-	1	4	5	0.00
	16	REN Qi	-	1	5	6	0.00
	18	JI Daoshuai	-	1	2	3	0.00
	22	MAO Tianyi	1	1	-	2	0.33
	<b>Team Totals</b>		1	5	24	30	0.33

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	0.00
	4	ZHANG Chen	-	-	-	-	0.00
	6	LIANG Chunlong	-	-	-	-	0.00
	7	ZHONG Weijun	-	-	-	-	0.00
	8	CUI Jianjun	-	-	2	2	0.00
	11	GENG Xin	1	-	-	1	0.33
	13	KOU Zhichao	-	-	-	-	0.00
	14	XU Jingtao	-	-	-	-	0.00
	15	LI Runming	13	-	6	19	4.33
	16	REN Qi	2	-	-	2	0.67
	18	JI Daoshuai	-	-	-	-	0.00
	22	MAO Tianyi	18	-	14	32	6.00
	<b>Team Totals</b>		34	-	22	56	11.33

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	0.00
	4	ZHANG Chen	5	1	4	10	50.00
	6	LIANG Chunlong	-	-	-	-	0.00
	7	ZHONG Weijun	2	1	2	5	40.00
	8	CUI Jianjun	7	-	4	11	63.64
	11	GENG Xin	-	-	-	-	0.00
	13	KOU Zhichao	-	-	-	-	0.00
	14	XU Jingtao	-	-	-	-	0.00
	15	LI Runming	-	-	-	-	0.00
	16	REN Qi	1	-	4	5	20.00
	18	JI Daoshuai	2	1	3	6	33.33
	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	0.00
	<b>Team Totals</b>		17	3	17	37	45.95

### LEGEND

Avg Average      Eff% Efficiency      Succ% Success %